

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam và ông Trần Hùng Bích.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lý Hồng M, tên gọi khác: Kiến; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1975 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Lý Văn Q (chết) và bà Lương Thị O (chết); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo thứ hai; vợ tên Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1982 (đã ly hôn).

Nhân thân: Ngày 29 tháng 10 năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 26 tháng 12 năm 2010 chấp hành xong. Ngày 30 tháng 10 năm 2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 17 tháng 9 năm 2013 chấp hành xong. Ngày 23 tháng 11 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 25 tháng 7 năm 2018 chấp hành xong bản án.

- Tiền án: Ngày 05 tháng 5 năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23 tháng 10 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14 tháng 9 năm 2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố L, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc G; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số C, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Lê Thị X; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo thứ sáu; vợ tên Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1986 (đã ly hôn).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14 tháng 9 năm 2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố L, có mặt.

- Bị hại:

+ Hà Văn T1, sinh năm: 2000; cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm: 1983; cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Nguyễn Thành L, sinh năm: 1967; cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Trương Hồng L1, sinh năm: 2008; cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại Trương Hồng L1: Trương Hồng P1, sinh năm: 1983; cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Võ Giang N, sinh năm: 1984, cư trú: Khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Lý Huệ T2, sinh năm: 2003, cư trú: Số A, hẻm R, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

+ Võ Văn Ú, sinh năm: 1990, cư trú: Số A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp nên Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G đã bàn bạc sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 27 tháng 5 năm 2024 đến ngày 14 tháng 9 năm 2024, G và M đã thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2024, Nguyễn Ngọc G

điều khiển xe Wave alpha màu đen, biển số 67B1-305.58 chở Lý Hồng M ngồi sau đi trên nhiều tuyến đường thuộc thành phố L để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đường N, thuộc khóm T, phường M, thành phố L thì phát hiện anh Nguyễn Thành L đứng đứng bên lề phải hướng từ M đi B có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22- 5G-64Gb, màu đen, G liền điều khiển xe mô tô biển số 67B1-305.58 đậu gần đó chờ anh L sơ hở để cướp giật, khi thấy anh L không chú ý quan sát thì G điều khiển xe chạy lên áp sát, M dùng tay phải giật điện thoại của anh L rồi G tăng ga tẩu thoát. Sau đó, G chở M mang điện thoại vừa chiếm đoạt được bán tại cửa hàng điện thoại “G” do Võ Giang N làm chủ (khóm M, phường M, thành phố L) được 600.000 đồng và chia nhau mỗi người 300.000 đồng tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ giữa tháng 6 năm 2024, G điều khiển xe mô tô 67B1-305.58 chở M đi đường H hướng từ phường M đi phường M, khi đến đoạn cầu Ô thuộc phường M thì phát hiện 02 người phụ nữ đi xe mô tô wave màu đỏ (không rõ biển số), người nữ ngồi sau đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, không rõ model. Ngay lập tức, G điều khiển xe 67B1-305.58 áp sát xe 02 người phụ nữ để M dùng tay phải giật điện thoại rồi G tăng ga tẩu thoát. Sau đó G chở M đến cửa hàng điện thoại “Giang Nam” bán điện thoại với giá 400.000 đồng, chia mỗi người 200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2024, G điều khiển xe mô tô biển số 67B1-305.58 chở M trên đường U (hướng từ phường M đến phường M) để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đoạn đường L, khóm Đ, phường M, thành phố L thì phát hiện em Trương Hồng M1, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2010 điều khiển xe đạp điện chở phía sau em Trương Hồng L1, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2008, đang sử dụng điện thoại Iphone XR-64Gb màu trắng, G liền điều khiển mô tô 67B1-305.58 áp sát xe em M1 và em L1, để M giật được điện thoại của em L1 rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó G chở M đến bán điện thoại vừa chiếm đoạt được cho N được 400.000 đồng, chia mỗi người 200.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2024, G điều khiển xe mô tô 67B1-305.58 chở M đến đường N, khóm B, phường M, thành phố L thì phát hiện em Lê Trí T3 sinh ngày 19 tháng 7 năm 2013 điều khiển xe đạp điện chở phía sau chị Nguyễn Thị Thu H1 đang sử dụng điện thoại Oppo A5S, màu đen. G liền điều khiển xe mô tô 67B1-305.58 áp sát xe em T3, để M giật điện thoại của chị H1, rồi G tăng ga tẩu thoát. Sau đó G chở M đến cửa hàng điện thoại “Giang Nam” bán điện thoại với giá 600.000 đồng, chia mỗi người 300.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2024, G điều khiển xe mô tô 67B1-305.58 chở M trên tuyến đường T theo hướng Cần Thơ - C, khi đến đoạn trạm chờ xe buýt thuộc đường T tổ A, khóm M, phường M, thành phố L thì G và M thấy anh Hà Văn T1 đứng chờ xe buýt và đang sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13Pro-128Gb, màu xanh nên G điều khiển xe lên vỉa hè cách T1 03 đến 04 mét và quan sát, thấy T1 mất cảnh giác M ra hiệu cho G điều khiển xe mô tô 67B1-305.58 áp sát T1, để M dùng tay phải giật điện thoại của T1 rồi G tăng ga chở M tẩu thoát. Sau đó, G chở M về nhà của

G số 18/6/2, khóm Đ, phường M, G gỡ sim trong điện thoại vừa chiếm đoạt được bỏ, rồi cùng M thay đổi trang phục, mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại “Giang Nam” bán với giá 1.500.000 đồng, chia mỗi người 750.000 đồng.

Hành vi cướp giật tài sản của M và G đã được camera an ninh trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố L ghi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ những hình ảnh này. Ngày 14 tháng 9 năm 2024, Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13Pro-128Gb, màu xanh do Võ Giang N giao nộp đã trả lại bị hại Hà Văn T1;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen biển số 67B1 – 305.58, số khung RLHHC1204BY575199, số máy HC12E3374253.

- 01 nón bảo hiểm màu trắng, không có vành nón; 01 nón kết màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu trắng xanh; 01 quần thun ngắn màu đen của M.

- 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro màu đỏ - trắng – đen; 01 quần Jean dài màu xanh; Tiền Việt Nam 30.000đồng của G.

Các kết luận định giá tài sản và kết luận giám định:

- Kết luận định giá tài sản số 1726/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13Pro-128Gb, màu xanh trị giá 4.823.000 đồng (bút lục số 122).

- Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen Ram 03Gb bộ nhớ trong 32Gb, trị giá 750.000 đồng (bút lục số 129).

- Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung, không rõ model, đã qua sử dụng. Tài sản nêu trên không thu hồi được, bị hại chỉ xác định tên tài sản, không xác định được nhãn hiệu, thông số kỹ thuật tài sản nên Hội đồng không có cơ sở xác định giá trị tài sản (bút lục số 131).

- Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR-64Gb, màu trắng, Ram 03Gb bộ nhớ trong 64Gb, trị giá 4.250.000 đồng (bút lục số 133).

- Kết luận định giá tài sản số 2702/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22- 5G-64Gb, màu đen, trị giá 3.900.000 đồng (bút lục số 135).

- Kết luận định giá tài sản số 2702/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tổ tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: Sim điện thoại di động số thuê bao 0948994840, 0941031152, 0969507076, 0559441151, 0792441067 và 01 sim di động Vinaphone không rõ số thuê bao, trị giá 300.000 đồng (bút lục số 376 đến 377).

- Kết luận số 1735/KL-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh A: Trích xuất 07 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD (kí hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận: 01 phụ lục gồm 04 trang A4 (bút lục số 147 đến 154).

- Kết luận số 143/KL-KTHS ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A: Trích xuất 08 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD (kí hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận: 01 phụ lục gồm 04 trang A4 (bút lục số 156 đến 164).

- Kết luận số 144/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A: Trích xuất 05 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD (kí hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận: 01 phụ lục gồm 04 trang A4 (bút lục số 171 đến 176).

- Kết luận số 142/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A: Trích xuất 08 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD (kí hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận: 01 phụ lục gồm 04 trang A4 (bút lục số 181 đến 188).

- Kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 23 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh A: Xe mô tô biển số 67B1 – 305.58, số khung RLHHC1204BY575199 không bị đục sửa, cắt hàn, hoen gỉ; có số máy bị tẩy xóa (bút lục số 119).

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSLX ngày 12 tháng 5 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b, d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại em Trương Hồng L1 có lời khai như nội dung vụ án và yêu cầu các bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng.

Các bị hại Hà Văn T1, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thành L vắng mặt nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên, các bị hại yêu cầu nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt, riêng bị hại T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Giang N, Võ Văn Ú vắng mặt nhưng có lời khai phù hợp với quá trình điều tra, Cáo trạng và nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Huệ T2 có lời khai như nội dung vụ án và khai cho Lý Hồng M mượn xe nhưng không biết M dùng xe vào việc phạm tội, T2 xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số 67B1-305.58.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b, d, g khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý Hồng M: Từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

+ Áp dụng điểm b, d, g khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G: Từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng của bị cáo G do phạm tội mà có.

+ Tịch thu tiêu huỷ: Xe mô tô biển số 67B1 – 305.58, số khung số khung RLHHC1204BY575199 không bị đục sửa, cắt hàn, hoen gỉ; có số máy bị tẩy xóa và các vật chứng là quần áo, nón của các bị cáo không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo G và M bồi thường cho anh Nguyễn Thành L 2.500.000 đồng, bồi thường cho em Trương Hồng L1 4.500.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H1 1.000.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên toà, bị hại Hà Văn T1, Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Thành L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Giang N và Võ Văn Ú vắng mặt, dù đã được Toà án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 27 tháng 5 năm 2024 đến ngày 14 tháng 9 năm 2024, trên địa bàn thuộc địa phận thành phố L, tỉnh An Giang, bị cáo Nguyễn Ngọc G 05 lần điều khiển xe mô tô biển số 67B1-305.58 chở bị cáo Lý Hồng M, khi tìm thấy được tài sản muốn chiếm đoạt bị cáo G điều khiển xe áp sát vào các bị hại để bị cáo M dùng tay phải thực hiện hành vi giật tài sản là 05 điện thoại di động của các bị hại Hà Văn T1, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị Thu H1, em Trương Hồng L1 và một người nữ không rõ nhân thân, sau khi bị cáo Minh G1 được tài sản thì bị cáo G nhanh chóng điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 14.023.000 đồng (chưa bao gồm một điện thoại của người phụ nữ không rõ nhân thân).

Hành vi của các bị cáo Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm b, d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất chuyên nghiệp, các bị cáo thực hiện hành vi ngay

tuyến đường có nhiều xe cộ và người qua lại, trong đó có bị hại là người dưới 16 tuổi, thể hiện các bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về vai trò đồng phạm của các bị cáo, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò đồng phạm của các bị cáo là ngang nhau.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo M và G đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy:

Bị cáo M có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản và một lần bị kết án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, về khung hình phạt và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, bị cáo từng nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn tái nghiện, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, về khung hình phạt và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13Pro-128Gb, màu xanh quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại Hà Văn T1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tiếp.

- Tịch thu tiêu huỷ tài sản là:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen biển số 67B1 – 305.58, số khung RLHHC1204BY575199, không bị đục sửa, cắt hàn, hoen gỉ; có số máy bị tẩy xóa là tài sản cấm lưu hành nên bị tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng, không có vành nón; 01 nón kết màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu trắng xanh; 01 quần thun ngắn màu đen của bị cáo M không còn giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 áo sơ mi tay dài, sọc caro màu đỏ - trắng – đen; 01 quần Jean dài màu xanh của bị cáo G không còn giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 30.000đồng là của bị cáo G thu lợi bất chính từ việc bán tài sản chiếm đoạt được nên bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại yêu cầu các bị cáo cùng bồi thường như sau: Nguyễn Thành L yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng, em Trương Hồng L1 yêu cầu bồi thường 4.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu H1 yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo cũng thống nhất bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 8.000.000 đồng, do đó Hội đồng chấp nhận yêu cầu bồi thường của các bị hại. Buộc các bị cáo M và G mỗi bị cáo bồi thường cho Nguyễn Thành L số tiền 1.250.000 đồng; em Trương Hồng L1 số tiền 2.250.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 500.000 đồng.

Anh Võ Giang N không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với, bị hại là người phụ nữ không rõ nhân thân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã thông báo tìm kiếm bị hại, tuy nhiên không có kết quả tìm người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý yêu cầu của bị hại là người phụ nữ không rõ nhân thân.

Đối với, Lý Huệ T2 khi giao xe mô tô biển số 67B1 – 305.58 cho bị cáo M không biết bị cáo M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 là có căn cứ.

Võ Giang N khi mua điện thoại của các bị cáo M và G không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[9] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Hồng M và bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ điểm b, d, g khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lý Hồng M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/9/2024).

2. Căn cứ điểm b, d, g khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/9/2024).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G mỗi bị cáo cùng bồi thường cho Nguyễn Thành L số tiền 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng); em Trương Hồng L1 số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị Thu H1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ tài sản là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen biển số 67B1 – 305.58, số khung RLHHC1204BY575199; 01 nón bảo hiểm màu trắng, không có vành nón; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo thun tay ngắn màu trắng xanh; 01 (một) quần thun ngắn màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) nón kết màu đen; 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc caro màu đỏ - trắng – đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 30.000đồng (ba mươi nghìn đồng (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 30/5/2025).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lý Hồng M và Nguyễn Ngọc G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại em Trương Hồng L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Huệ T2 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Đối với các bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Long Xuyên;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Kiên